

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **195** /2021/DS - ST.

Ngày: 25/5/2021.

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Bé**

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp T B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Chị **Cao Thị E**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Lại Thị C**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp T B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

(Lê Thị P có mặt, chị E, chị C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2020 và biên bản hòa giải ngày 11/11/2020, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày*

Từ năm 2017 đến năm 2020 chị có tham gia chơi hụi do chị Cao Thị E làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 500.000đồng, khai ngày 10/5/2017 DL (nhằm ngày 15/4/2017 AL), 2 tuần khai một lần (một lần khai, hụi viên hốt 3 phần), gồm 216 phần, chị tham gia 4 phần, chị hốt hết hai phần và đóng lại đầy đủ, hai phần còn lại chưa hốt chị đóng đến mãn hụi với số tiền là 70.000.000đồng. Đến khi hụi bể chị E chưa giao cho chị

Dây thứ hai: Hụi 500.000đồng, hụi khai ngày 14/4/2019 DL (nhằm ngày 10/3/2019 AL), 2 tuần khai một lần (mỗi lần khai, hụi viên hốt 4 phần), hụi gồm 296 phần, chị tham gia 5 phần, chị đóng được 26 lần với số tiền là 41.600.000đồng.

Dây thứ ba: Hụi 500.000đồng, hụi khai ngày 3/9/2019 DL (nhằm ngày 05/8/2019 AL), 2 tuần khai một lần, gồm 240 phần, chị tham gia 5 phần, chị đóng được 16 lần với số tiền là 25.600.000đồng

Tổng cộng ba dây hụi trên chị E còn nợ chị số tiền 137.200.000đồng. Ngày 10/4/2020 (AL) chị E tuyên bố bể hụi nên chị ngưng không đóng nữa. Sau đó, chị E có chốt hụi với chị số tiền của dây hụi thứ 2 và dây hụi thứ 3 là 67.200.000đồng (BL 25). Tuy nhiên trong quá trình Tòa án hòa giải chị E chỉ thừa nhận còn nợ chị số tiền của dây hụi thứ hai và dây hụi thứ ba là 63.000.000đồng. Đối với dây hụi thứ nhất chị E cho rằng chị đồng ý cho chị Lại Thị C mượn số tiền hụi 70.000.000đồng nên chị E đã giao cho chị C mượn mà không hỏi ý kiến của chị. Nay chị yêu cầu chị Cao Thị E trả cho chị số tiền 137.200.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn chị Cao Thị E trình bày: Lê Thị P có tham gia chơi hụi do chị làm chủ hụi. Cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 500.000đồng, khai ngày 10/5/2017 DL (nhằm ngày 15/4/2017 AL), 2 tuần khai một lần (một lần khai hụi viên hốt 3 phần), gồm 216 phần, chị tham gia 4 phần, chị hốt hết hai phần, hai phần còn lại Lê Thị P đóng đến mãn hụi với số tiền là 70.000.000đồng. Sau đó, chị Lại Thị C có đến nhà chị nói là Lê Thị P cho chị Lại Thị C mượn số tiền hụi 70.000.000đồng (số tiền hụi mà chị chưa giao cho Lê Thị P) nên chị đã giao cho chị C. Giữa Lê Thị P và chị C thỏa thuận như thế nào thì chị không biết nên chị không đồng ý trả 70.000.000đồng cho Lê Thị P.

Dây thứ hai: Hụi 500.000đồng, hụi khai ngày 14/4/2019 DL (nhằm ngày 10/3/2019 AL), 2 tuần khai một lần (mỗi lần khai hụi viên hốt 4 phần), hụi gồm 296 phần, chị tham gia 5 phần, chị đóng được 26 lần với số tiền là 39.000.000đồng.

Dây thứ ba: Hụi 500.000đồng, hụi khai ngày 3/9/2019 DL (nhằm ngày 05/8/2019 AL), 2 tuần khai một lần, gồm 240 phần, chị tham gia 5 phần, chị đóng được 16 lần với số tiền là 24.000.000đồng

Hiện chị còn nợ Lê Thị P số tiền dây hụi thứ hai và dây hụi thứ ba là 63.000.000đồng. Ngày 10/4/2020 chị tuyên bố bẻ hụi. Cùng ngày, chị có mời các hụi viên đến nhà để chốt nợ cho từng hụi viên trong đó có Lê Thị P.

Nay qua yêu cầu của Lê Thị P, chị chỉ đồng ý trả cho Lê Thị P số tiền hụi 63.000.000đồng nhưng xin trả mỗi tháng 300.000đồng cho đến khi hết nợ.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị C trình bày: Chị là hụi viên của chị E. Trong suốt thời gian tham gia chơi hụi do chị E làm chủ hụi thì chị không có mượn phần hụi nào của Lê Thị P. Chị E cho rằng tiền hụi của Lê Thị P đã giao cho chị mượn cũng không có. Chị xin Tòa án cho chị vắng mặt khi Tòa án tiến hành mở phiên họp, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lê Thị P xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000đồng của dây hụi thứ nhất khai ngày 10/5/2017 DL (nhằm ngày 15/4/2017 AL). Nay chị chỉ yêu cầu chị Cao Thị E trả số tiền 63.000.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P buộc chị Cao Thị E có nghĩa vụ trả cho Lê Thị P 63.000.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “ Hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo lời trình bày của Lê Thị P, từ năm 2017 đến năm 2020 chị có tham gia chơi hụi do chị Cao Thị E làm chủ . Tổng cộng chị tham gia hai dây hụi và đã đóng cho chị E được tổng số tiền là 67.200.000đồng. Ngày 10/4/2020 chị E tuyên bố bãi hụi và hiện còn nợ chị số tiền là 63.000.000đồng. Tại phiên tòa, Chị Lê Thị P xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000đồng của dây hụi thứ nhất khai ngày 10/5/2017 DL (nhằm ngày 15/4/2017 AL), căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

[2] Xét hợp đồng góp hụi giữa chị Lê Thị P và chị Cao Thị E thực tế có phát sinh, mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị E vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 11/11/2020 chị E thừa nhận có nợ Lê Thị P số tiền hụi là 63.000.000đồng và xin trả mỗi tháng 300.000đồng cho đến khi hết nợ. Như vậy, việc Lê Thị P khởi kiện chị E là có cơ sở và hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày của chị E xin được trả dần mỗi tháng cho Lê Thị P là không phù hợp, bởi lẽ trong hợp đồng góp hụi này chị E là người có lỗi. Lẽ ra hàng tháng chị E phải có nghĩa vụ giao đủ số tiền cho các hụi viên khi các hụi viên được hót hụi nhưng ở đây chị E không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình dẫn đến các dây hụi không duy trì được đến mãn hụi. Nay lại xin trả dần là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Lê Thị P và lời trình bày này cũng không được Lê Thị P đồng ý. Vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét mà cần buộc chị E có nghĩa vụ trả cho Lê Thị P số tiền là 63.000.000đồng trong một thời gian nhất định

[3] Đối với chị Cao Thị E mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với chị Cao Thị E.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P

1. Buộc chị Cao Thị E có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị P số tiền là 63.000.000đồng, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.
2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000đồng của dây hụi khai ngày 10/5/2017 DL (nhằm ngày 15/4/2017 AL).
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị E phải chịu là 3.150.000đồng, hoàn lại cho chị Lê Thị P 3.430.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003386 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT.

Kể từ ngày Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị E chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

Lê Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thu Ngân

